

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 32/2019/TT-BCT ngày 21/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2109/TTr-SCT ngày 19/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021 và thay thế Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành: Công Thương, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./m*

Nơi nhận:

- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Cục KTAT và MTCN, Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

Toannk, 12/2020. *Toannk*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Tiến

QUY CHẾ

**Quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /2020/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, bảo quản và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; công tác phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Quy chế này không áp dụng đối với các hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và trong các trường hợp khẩn cấp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý

1. Đảm bảo tập trung, thống nhất, đề cao trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật; an toàn tuyệt đối trong sử dụng, phát huy hiệu quả vì mục đích phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

2. Tăng cường công tác phối hợp đồng bộ, chặt chẽ của các cơ quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các cụm từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan gồm: Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là cấp huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); các sở, ban, ngành có liên quan của tỉnh có chức năng quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

2. Tổ chức: Doanh nghiệp, hợp tác xã, các đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, các đơn vị dịch vụ nổ mìn.

3. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017 của Quốc hội (*viết tắt là Luật số 14/2017/QH14*).

4. Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ (*viết tắt là Nghị định số 71/2018/NĐ-CP*).

5. Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp (*viết tắt là Thông tư số 13/2018/TT-BCT*).

6. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số 01:2019/BCT về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ ngày 21/11/2019 (*viết tắt là QCVN 01:2019/BCT*).

7. Thông tư số 42/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (*viết tắt là Thông tư số 42/2017/TT-BCA*).

Điều 5. Báo cáo trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ có trách nhiệm báo cáo cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 18, Điều 19 Thông tư số 13/2018/TT-BCT, Điều 7 Thông tư số 42/2017/TT-BCA.

Chương II

QUẢN LÝ SẢN XUẤT, KINH DOANH, VẬN CHUYỂN, BẢO QUẢN VÀ SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

Điều 6. Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

1. Các tổ chức kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 37, khoản 3 Điều 46 của Luật số 14/2017/QH14.

2. Các tổ chức kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp phải căn cứ giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để tổ chức thực hiện cung ứng đảm bảo về số lượng, chủng loại và chất lượng theo quy định.

Điều 7. Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

1. Các tổ chức, cá nhân sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ phải bảo đảm đủ các điều kiện và tuân theo các quy định tại Điều 41, Điều 51 Luật số 14/2017/QH14; Mục 5 của QCVN 01:2019/BCT.

2. Các tổ chức, cá nhân sử dụng vật liệu nổ công nghiệp chỉ được sử dụng số lượng vật liệu nổ công nghiệp tối đa ghi trong giấy phép và trong thời gian có hiệu lực của giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp được cơ quan có thẩm quyền cấp. Tổ chức, cá nhân sử dụng tiền chất thuốc nổ chỉ được mua tiền chất thuốc nổ trong danh mục tiền chất thuốc nổ được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam.

3. Các tổ chức, cá nhân được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thông báo bằng văn bản với UBND tỉnh Thái Nguyên, Sở Công Thương chậm nhất 10 ngày (*kể từ ngày các cơ quan nhận được thông báo*) trước khi thực hiện các hoạt động theo giấy phép trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Trong trường hợp phát hiện các yếu tố chưa đảm bảo an toàn khi thực hiện các hoạt động theo giấy phép thì Sở Công Thương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan cấp giấy phép có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

Điều 8. Vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

1. Việc vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thực hiện theo quy định tại Điều 44, Điều 50 Luật số 14/2017/QH14.

2. Quản lý, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp theo Điều 16 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP và Mục 3 của QCVN 01:2019/BCT.

Điều 9. Dịch vụ nổ mìn

1. Các tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ nổ mìn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật số 14/2017/QH14.

2. Các tổ chức, cá nhân thuê dịch vụ nổ mìn thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 3 Điều 43 Luật số 14/2017/QH14.

3. Tổ chức, cá nhân được Bộ Công Thương cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn phải thông báo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Sở Công Thương để quản lý theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Quy chế này trước khi thực hiện các hoạt động theo giấy phép.

Điều 10. Thời gian được phép nổ mìn

1. Thời gian nổ mìn:

a) Được phép tiến hành nổ mìn theo thời gian ghi trong giấy phép hoặc văn bản cho phép của Sở Công Thương và các cơ quan cấp phép.

b) Thời gian nổ mìn không ảnh hưởng đến cuộc sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh của cơ quan, tổ chức và người dân xung quanh khu vực nổ mìn.

c) Trường hợp không được phép nổ mìn vào các thời gian nổ mìn đã cấp phép, Sở Công Thương phải có thông báo bằng văn bản và có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thời gian nổ mìn đối với những trường hợp đặc biệt:

a) Những công trình cần đẩy nhanh tiến độ thi công, việc thi công xử lý để đảm bảo an toàn công trình, xử lý thiên tai, thảm họa phải được Sở Công Thương cho phép nổ mìn bằng văn bản trước khi thực hiện.

b) Sở Công Thương có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi cho phép nổ mìn đối với các trường hợp đặc biệt.

Điều 11. Quy định về quản lý, bảo quản và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

Thực hiện theo quy định từ Điều 46 đến Điều 51 Luật số 14/2017/QH14 và Điều 17 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP; Mục 2 của QCVN 01:2019/BCT.

Chương III

CÔNG TÁC PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN TRONG QUẢN LÝ VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

Điều 12. Công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thanh tra, kiểm tra tình hình bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; công tác phòng, chống cháy, nổ; an ninh trật tự, an toàn lao động đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo kế hoạch hoặc chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 13. Công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất

Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra, xác minh làm rõ các vụ việc hoặc thực hiện việc kiểm tra, xác minh theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 14. Công tác xử lý sai phạm trong mua, bán, vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc phối hợp các cơ quan có liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý các trường hợp mua, bán, vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trái phép theo thẩm quyền; thông báo kết quả điều tra xử lý cho chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng liên quan biết để phối hợp quản lý.

2. Trường hợp vượt thẩm quyền giải quyết của cơ quan thì chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định pháp luật.

3. Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ bị tịch thu do mua, bán, bảo quản, vận chuyển và sử dụng trái phép thì cơ quan chủ trì tịch thu thực hiện chuyển giao cho cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Công tác xử lý sai phạm gây ra tai nạn lao động, tai nạn lao động nghiêm trọng trong quá trình sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện điều tra tai nạn lao động, tai nạn lao động nghiêm trọng, những vi phạm tiêu chuẩn an toàn lao động và xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp vi phạm vượt thẩm quyền xử lý, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG QUẢN LÝ VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

Điều 16. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

2. Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 21 của Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

2. Phê duyệt thiết kế hoặc phương án nổ mìn của tổ chức, cá nhân sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có các di tích lịch sử - văn hoá, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh, quốc phòng hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP và tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp theo nội dung tại Điều 7 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.

4. Chủ trì kiểm tra việc thực hiện phương án giám sát ảnh hưởng nổ mìn của các tổ chức, cá nhân sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn và trong các trường hợp cần thiết khác.

5. Chỉ định các địa điểm, khu vực bắt buộc phải sử dụng dịch vụ nổ mìn nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trật tự xã hội.

6. Thu hồi hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của tổ chức, cá nhân hoặc buộc tạm dừng sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong trường hợp tổ chức, cá nhân đang vi phạm các quy định của pháp luật về vật liệu nổ công nghiệp, khai thác khoáng sản hoặc thi công công trình.

7. Tiếp nhận thông báo sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của tổ chức, cá nhân theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 41 Luật số 14/2017/QH14.

8. Thẩm định hồ sơ thiết kế cơ sở, báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình kho vật liệu nổ công nghiệp, kho tiền chất thuốc nổ; kiểm tra công tác nghiệm thu công trình hoàn thành của các tổ chức, cá nhân hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

9. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã giải quyết các trường hợp khiếu nại, tố cáo và các vấn đề liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh. Trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 18. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Quản lý về an ninh, trật tự theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

2. Quản lý việc phòng, chống cháy, nổ đối với các tổ chức, cá nhân vận chuyển, bảo quản, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo Luật Phòng cháy và chữa cháy. Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác phòng cháy, chữa cháy đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

3. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; chấp thuận nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy; giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh cung ứng, bảo quản, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Chấp thuận về an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với các địa điểm bốc dỡ vật liệu nổ công nghiệp và địa điểm xây dựng các công trình vật liệu nổ công nghiệp; thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy đối với các hồ sơ thiết kế cơ sở, báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình xây dựng kho vật liệu nổ công nghiệp, kho tiền chất thuốc nổ trước khi xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng.

5. Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ công tác phòng, chống cháy, nổ cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

6. Chủ trì kiểm tra về việc đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, công tác phòng cháy và chữa cháy của các tổ chức, cá nhân có hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

7. Tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

8. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương đưa ra biện pháp xử lý đối với vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trái phép được thu hồi trên địa bàn tỉnh.

9. Phối hợp với Sở Công Thương thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn theo quy định pháp luật.

Điều 19. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

1. Tham gia phối hợp kiểm tra các địa điểm hoạt động vật liệu nổ công nghiệp có liên quan đến các công trình, khu vực quốc phòng.

2. Chủ trì, phối hợp kiểm tra các hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động của các tổ chức, cá nhân hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo quy định của pháp luật.

2. Tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với tổ chức, cá nhân có hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

Điều 21. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức thực hiện các nội dung công tác quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn quản lý.

2. Phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

3. Chỉ đạo các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn.

4. Xử lý vi phạm về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo thẩm quyền được phân cấp hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

5. Báo cáo kịp thời các sự cố liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn quản lý cho Sở Công Thương và các cơ quan chức năng liên quan để phối hợp xử lý.

6. Tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất trong quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn quản lý.

Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý vật liệu nổ công nghiệp cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động vật liệu nổ công nghiệp và nhân dân trên địa bàn.

2. Tham gia giám sát các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định theo phương án nổ mìn, giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; phương án phòng ngừa, khắc phục sự cố của tổ chức, cá nhân sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn quản lý.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng và tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp xử lý các trường hợp khẩn cấp về sự cố, cá nhân tai nạn cháy, nổ trong quá trình sử dụng, bảo quản và vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn.

4. Thống nhất với các tổ chức, cá nhân sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn về quy ước hiệu lệnh nổ mìn và thông báo cho nhân dân được biết.

5. Khi phát hiện các tổ chức, cá nhân trên địa bàn có các hành vi vi phạm pháp luật về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ tiến hành xử phạt theo thẩm quyền, đồng thời báo cáo UBND cấp huyện và các cơ quan chức năng để xử lý kịp thời.

Điều 23. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

1. Thông báo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện về thời gian, địa điểm, quy mô nổ mìn, phương pháp nổ mìn, khoảng cách an toàn.

2. Trước khi nổ mìn phải thông qua chính quyền địa phương để thông báo bằng văn bản chậm nhất trước một ngày đêm cho nhân dân trong khu vực biết quy định về thời gian, tín hiệu và giới hạn của vùng nguy hiểm khi nổ mìn.

3. Khi nổ mìn ở những địa điểm gần khu dân cư, công trình văn hoá lịch sử, công trình quan trọng quốc gia và các công trình khác không thuộc quyền sở hữu của tổ chức, cá nhân sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì phải thực hiện việc giám sát các ảnh hưởng của chấn động và sóng xung kích trong không khí đối với con người, công trình theo quy định tại Điều 41, Điều 42 Mục 6 của QCVN 01:2019/BCT.

4. Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thanh, kiểm tra trong quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này và các quy định hiện hành của pháp luật liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Tiến

